

TUYỂN TẬP LÝ ĐÔNG A

BÌNH SẢN KINH TẾ

HỌC HỘI THĂNG NGHĨA - 2017

Bình Sản Kinh Tế

Trước khi bàn luận về Bình Sản Kinh Tế, ta cần trở lại lý luận thuần túy của Duy Dân Chủ Nghĩa để giải thích thế nào là xã hội? Xã hội là tập thể sống còn của loài người; song sự sống còn của loài người y cứ vào Nhân Tính¹, nên xã hội có thể gọi là một tổ chức nhân tính. Nói đến nhân tính (căn bản của tổ chức thành xã hội), ta chạm đến tiền đề triết học về tâm lý của kinh tế học. Bên Âu Châu, người ta thường cho động cơ của kinh tế là dục vọng (désir), nhưng nếu ta trở ngược lên tiền sử mà kiểm thảo tính tình nguyên bản của loài người thích ứng vào sự sống tự nhiên của xã hội, thì ta thấy động cơ tâm lý của kinh tế ở nhu yếu (besoin), chứ không phải dục vọng là phần quá khích của nhu yếu.

Tôn Văn có chia ra làm ba nhu yếu vật phẩm:

1. Nhu yếu phẩm (la nécessité): Hàng hóa thiết yếu cho sự sống của mọi người.
2. An thích phẩm (comfort): Làm tăng thêm khoái lạc.
3. Xa xỉ phẩm (luxe): Quá phần của an thích.

Sự nhận chân của kinh tế trên đây làm lật đổ nền kinh tế học cũ và gây nên một nền kinh tế học mới.

Trở lại Nhân Tính ta thấy có:

- a. Nhu yếu tính: Cần ăn mặc và những cấp dưỡng khác.
- b. Sắc tính: Tính vợ chồng để duy trì nòi giống.

¹ Ba "thiên tính" của xã hội tự tính là: sắc tính, nhu yếu tính và xã hội tính (bao gồm thuộc tính tự vệ tính). Để thiên tính trở thành nhân tính, cần các tiêu chuẩn: Trinh cho sắc tính (trung trinh vợ chồng), Bình cho nhu yếu tính (bình đẳng cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi, trong đó bình đẳng cơ hội là quan trọng nhất), Hoà cho xã hội tính (dù lịch sử nhân loại đầy máu và nước mắt nhưng ai cũng muốn sống trong hoà bình thân ái).

"Xã hội... là một tổ chức nhân tính" để phân biệt với bầy đoàn động vật đầy thú tính. Nếu không có ba tiêu chuẩn Trinh, Bình, Hoà, đời sống của con người cũng không khác chi của động vật. (TD).

- c. Xã hội tính: Phụ thuộc vào nhu yếu tính và sắc tính, vì con người muốn thực hiện nhu yếu và sắc tính cần phải tìm xã hội.
- d. Tự vệ tính: Phụ thuộc tính của xã hội tính trong quá trình đấu tranh với tự nhiên.

Xã hội đã là một tổ chức nhân tính, nên chính trị là sự điều lý nhân tính. Trong sự tổ chức điều lý², cần những tiêu chuẩn sau này:

- a. Thực hiện chữ Bình trên Nhu yếu tính, nền tảng ở trên động cơ kinh tế.
- b. Thực hiện chữ Trinh trên Sắc tính, tức là bốn phận đối lưu giữa đàn ông và đàn bà trên hợp tác đương nhiên. Nó bảo đảm cho tính chất lành mạnh nhân chủng trong điều lý xã hội loài người.
- c. Thực hiện chữ Hoà (solidarité) trên Xã hội tính.

Muốn đạt tới, cần phải có Sinh Hoạt Giáo Dục³ và Kiện Khang Giáo Pháp.

Trở lại tiền đề triết học, giải thích bằng thuần túy lý luận thì *Chính trị là sự thiết kế và chấp hành dân sinh*, đi đôi với *Giáo dưỡng là khởi điểm và chung điểm của chính trị*. Chính trị muốn thực hiện được, cần phải nhằm vào Xã Hội Tự Tính và bình quân⁴ giải quyết vật chất và tinh thần hoạt động, tức là kiến thiết Giáo Dục, Kinh Tế và Hôn Phối.

² Điều lý: mạch lạc tầng thứ. Đào Duy Anh (2005). *Hán Việt Từ Điển*. Nxb Văn hoá Thông tin, trang 229.

³ Lý Đông A đề xuất lấy "sinh hoạt làm giáo dục" nhằm tập cho người dân thực hiện những điều đã được dạy trong học đường, học thực tập những thói quen, tập tục tốt trong sinh hoạt hàng ngày (như tại các nước tiên tiến, dân chúng xếp hàng chờ tới phiên mình nơi công cộng, im lặng trong thư viện, tập tuân thủ luật pháp, giữ vệ sinh chung, bảo vệ môi trường sống v.v... Tại miền Nam Việt Nam trước 1975, từ lớp mẫu giáo các em đã được học ăn học nói, học cách cư xử với mọi người chung quanh, học lễ trước khi học văn và đem ra thực hành ngay trong đời sống). Ngoài ra, Lý tiên sinh còn xướng xuất việc học hỏi lẫn nhau, không chờ trường lớp, thực hiện dạy-học-làm thống nhất: ai có điều để dạy là thầy; ai có việc phải học là học trò; ở đâu có người dạy và người học, nơi ấy là nhà trường. Cả xã hội cùng học, mọi người giúp nhau cùng tiến, trở thành một nếp sinh hoạt thường nhật. (TD).

⁴ Bình quân: đều nhau, không thiên trọng, không lệch. Đào Duy Anh (2005). *Hán Việt Từ Điển*, tr. 56.

Bình Sản Kinh Tế (BSKT) chỉ là một công cụ, một thủ đoạn⁵ ở trong ba công cụ và thủ đoạn tất yếu phải có và bình quân tiến hành, như thế sự kiến trúc xã hội mới không mất thể quân bình được. Xã hội là một nền tảng chính trị. chính trị là sự kiến trúc và kinh tế là tài liệu kiến trúc cũng ví như giáo dục và hôn phối. Phái Duy Tâm cho kinh tế là hạ tầng kiến trúc, còn ý thức là thượng tầng. Trong Duy Dân (DD): kinh tế, ý thức, nhân chủng⁶ là ba điều kiện cùng vận động để kết cấu thành xã hội. Còn xã hội là một cuộc theo đuổi không cùng để thực hiện cái phạm trù lý tưởng và thành lập cốt cách điển hình hoàn mỹ của Con Người.

Thế nào là kinh tế? Kinh tế là tiếng của người Nhật dịch "Économie polytique". Chính chữ là "kinh bang tế thế", đọc là kinh tế cho gọn. Danh từ ấy thực ra có nghĩa rất rộng. Sở dĩ ngày nay vận dụng để chỉ một phạm vi hẹp hơn cũng là vì tập quán vậy. Người Á Đông xưa kia, như trong Sử ký Tư Mã Thiên thường gọi kinh tế là "Hóa Thức Chuyện" (Hóa là chế hóa, Thức là khai thác). Còn người Hy Lạp dùng chữ Économie để chỉ cách thức duy trì nội vụ trong gia đình hay quốc gia. Nay nói đến BSKT trong DD tức là một chủ trương kinh tế của quốc gia DD áp dụng vào kiến thiết đời sống vật chất, căn cứ vào lý luận thuần túy và nguyên tắc thực tiễn của nó trên nền tảng thực tiễn của BSKT.

Nền Tảng Xã Hội Của Bình Sản Kinh Tế

Bất cứ chế độ quốc gia xã hội nào cũng phải đặt định cái nền tảng để quyết định thành công của cái chủ trương đó. Sự đặt định cái nền tảng cần phải y cứ vào hình thể giai cấp của thế giới và dân tộc Việt ta. Ở nước ta thuần túy vô sản và tư bản rất ít, 95% là trung và tiểu tư sản. Vì thế họ là nền tảng của Cách Mạng DD và cũng vì thế cần phải xây dựng BSKT.

Gần đây những nhà kinh tế học thường nói đến "giai cấp đấu tranh". Song cái bệnh lý đó chỉ có thể phát sinh ở trong một xã hội có chứa đựng những cơ năng thối nát. Xã hội muốn sinh tồn cần phải có phân công và

⁵ Thủ đoạn (Thủ - bộ Thủ: tay; giới nghề gì; cầm nắm. Đoạn - bộ Thủ: chia từng đoạn, một đoạn). Thủ đoạn là sắp đặt công việc trước sau cho hợp với hoàn cảnh để đạt thành công.

Thủ đoạn thường bị gán cho nghĩa xấu là dùng mách khoé để hại người. (TD).

⁶ Ba yếu tố kinh tế (duy vật), ý thức (duy tâm) và nhân chủng (duy sinh) phát triển đồng đều thì xã hội mới quân bình. (TD).

Học hội Thăng Nghĩa

thành lập cơ năng⁷. Một cuộc vận động đưa đến vô chính phủ (anarchie) hay một chính phủ không giác ngộ về sự tự động điều chỉnh (self coordination) của quốc dân sinh hoạt sẽ đưa đến giai cấp đấu tranh.

Nay ta thử xét vấn đề giai cấp đấu tranh của các phái.

1. Duy Vật: Ông ty tổ cận đại của phái Duy Vật là Karl Marx, chỉ biết y cứ vào tiền đề Duy Nhiên để giải quyết vấn đề kinh tế, đó là điều lầm lẫn của ông. Ông đã quá táo bạo đem áp dụng những luật tắc vật chất vào phạm vi xã hội. Vật chất thuộc vào tiền đề Duy Nhiên, còn xã hội là một tổ chức Nhân Tính, phụ thuộc vào Duy Nhân. Cái xuất phát điểm của thuyết Marx là ở sự chủ trương rằng: xã hội Cộng Sản Nguyên Thủy có một nền Kinh Tế Tự Nhiên. Thực ra thì hai chữ "Tự Nhiên" dùng để chỉ cái mục đích khách quan của vũ trụ tự sinh tự dưỡng, không thể nào đi đôi với kinh tế. Kinh tế bao giờ cũng bao hàm một thủ đoạn nhân vi⁸ để cải tạo tự nhiên.

Marx đặt định kinh tế tự nhiên vào thời kỳ bắt cá, hái quả của con người, song đó chỉ là một thủ đoạn của động vật, chưa có thể gọi là thủ đoạn kinh tế được. Cái nhằm của Marx còn ở chỗ căn cứ vào xã hội chưa tổ thành mà đặt tiền đề triết học cho lý thuyết của mình. Grotius⁹ và Rousseau¹⁰ cũng rơi vào cái lầm tương tự, nghĩa là đặt định một

⁷ Cơ năng (cơ cấu và chức năng): cơ năng là một cơ cấu có chức năng riêng biệt trong một hệ thống thống nhất (bản vị). Một hệ thống bản vị (whole, unit) được cấu thành bởi nhiều cơ năng thành phần (parts). Mỗi cơ năng thành phần này có bản sắc và chức năng hoạt động đặc thù nhưng tác động với nhau một cách hoà điệu mà kết hợp nên hệ thống bản vị. Mỗi cơ năng tự nó lại phải được cấu thành bởi nhiều yếu tố, do đó bản thân mỗi cơ năng lại là một hệ thống bản vị. Xem thêm giải thích về Bản Vị và Cơ Năng của Đồng Nhân Học Xã (ĐNHX) trong tài liệu *Chìa Khóa Thăng Nghĩa*.

⁸ Nhân vi: do sức người làm. Đào Duy Anh. Sách đã dẫn (Sđd), trang 534.

⁹ Hugo Grotius (1583-1645), luật gia người Hoà Lan, đã cùng Alberico Gentili và Francisco de Vitoria đặt nền tảng cho Luật Quốc tế dựa trên Luật Tự nhiên. Grotius cho rằng Luật Tự nhiên có vai trò hình thành nên hệ thống pháp luật giữa các quốc gia vì tính hợp lý của nó. Khác với Thánh T. Aquinas, người cho rằng Luật ý Chúa có giá trị cao nhất, quyết định sự tồn tại của vạn vật, H. Grotius lại thấy rằng Luật Tự nhiên tồn tại dù Chúa có tồn tại hay không.

¹⁰ Jean-Jacques Rousseau (1712-1778), triết gia sinh tại Geneva thuộc trào lưu khai sáng có ảnh hưởng lớn tới Cách mạng Pháp 1789. Rousseau nhận định rằng có sự

cách không tưởng xã hội lúc đầu. Thực ra cái lỗi sống nguyên thủy của xã hội lúc đầu mà Marx nêu ra từ lỗi sống cá nhân rải rác cho đến xã hội mẫu hệ, lỗi sống đó chưa có thể gọi là một tổ chức xã hội được, vì chưa có gì vượt lên trên được loài cầm thú. Và lại, lúc bấy giờ sự cưỡng lực bao giờ cũng thẳng công lý. Nay đem một xã hội chưa tổ thành ấy, thờ phụng cưỡng lực lên trên hết mọi cái ra làm phạm trù lý tưởng cho xã hội ngày nay, trách nào chẳng đi đến chỗ thất bại.

2. Duy Sinh: Không chủ trương đấu tranh giữa các giai cấp vì họ cho giai cấp là đương nhiên (hữu trị tất hữu bị trị dã). Phái này chú ý chính trị hơn là kinh tế.
3. Duy Tâm: Cho giai cấp là ý chí thần quyền, vì thế không chủ trương giai cấp đấu tranh.

Trên lập trường đặc biệt của Duy Dân chúng ta, muốn giải quyết vấn đề này trước hết cần phải kiểm thảo lại vấn đề biện chứng của vũ trụ (tầng Duy Nhiên) để đem áp dụng vào xã hội loài người (tầng Duy Nhân) qua vạch giới của Xã Hội Tự Tính. Sự chuyển di¹¹ bằng biểu hiện ba luật tắc.

- a. Vận Động và Kết Hợp là Hỗ tương Nguyên nhân¹².
- b. Bản Vị và Cơ Năng là Hỗ tương Nguyên nhân.
- c. Trong Kết Hợp phải biện biệt Bản Vị với Cơ Năng.

Trong Vận Động có Tự Kỷ¹³ và Ý Tha¹⁴ vận động. Biện biệt rõ như vậy mới nhận định xác đáng tính chất hỗ tương ảnh hưởng giữa Vận Động và Kết

phân chia giữa bản chất xã hội và bản chất tự nhiên của con người; rằng bản chất con người là tốt khi sống trong trạng thái tự nhiên và sẽ bị tha hoá bởi xã hội nhân tạo với sự phát triển phụ thuộc lẫn nhau.

¹¹ Chuyển di: thay đổi vị trí và phương hướng, như chữ biến cách. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 154.

¹² Hỗ tương nguyên nhân: nguyên nhân lẫn cho nhau. Mọi hiện tượng (bản vị) cần vận hành và phát triển không thể không do ảnh hưởng của những bản vị khác. Mọi hiện tượng đều tự kỷ vận động, nhưng vận động tự kỷ ấy sẽ tạo thành một lực suy động (càng ngày càng tăng tiến) tác động lên bản vị khác [và chịu sự tác động trở lại], nên gọi là hỗ tương nguyên nhân. (ĐNHX).

¹³ Tự kỷ (Tự là chính bản thân. Kỷ là mình): tự kỷ là chính bản thân mình. Đây là phạm trù triết học Thăng Nghĩa dùng để chỉ chính mỗi sự vật hay hiện tượng (en-soi), chưa nói tới tương quan của nó với sự vật hay hiện tượng khác. Mỗi sự vật hay hiện tượng khi hình thành là thành một tự kỷ, với bản sắc và tính chất hoạt động đặc thù. Nhưng để Tự Kỷ có thể tồn tại và hoạt động được, nó phải Ý Tha (nương

Hợp, giữa Bản Vị và Cơ Năng. Cho nên chủ trương giai cấp đấu tranh là một chủ trương thiên lệch, chỉ biết có vận động mâu thuẫn mà không biết có kết hợp hoà hài, chỉ biết có cơ năng mà không biết có bản vị. Cái xã hội lý tưởng là một xã hội không giai cấp đấu tranh mà bằng thủ đoạn kiến thiết.

Tổ chức khéo léo và khoa học là vấn đề phải phân công theo những nguyên tắc nói rõ trong Duy Dân Cơ Năng. Phân công đây không phải là [phân theo] riêng rẽ chức nghiệp [hay khả năng thôi] mà cả về nhân tính nêu trên. Phân công có xác đáng mới mong thực hiện được BSKT thành công.

Thủ đoạn của cách mạng muốn đạt được thực hiện BSKT phải chú trọng vào sự thực hiện ba mục tiêu của DD: Tán Dục¹⁵, Kiến Chế¹⁶, Cương Thường¹⁷. Nền tảng kiến thiết BSKT ở trong chương trình thực tiễn của DD toàn bộ.

Muốn thực hiện BSKT trước hết phải giải quyết hoàn cảnh phân bố, kiến chế thành công, như thế BSKT mới thành công. Vì sự thuỷ chuẩn¹⁸ hóa của đời sống thành thị và thôn quê không thể thành tựu được bằng giải quyết kỹ thuật trong sự sai biệt bằng thủ đoạn kỹ nghệ nông nghiệp và các

vào cái khác) và Động Tha (tác động lên cái khác). Không có tự kỷ độc lập và cô lập. Mọi tồn tại phải tồn tại *bởi* và tồn tại *với* những tồn tại khác *trong* một hệ thống tồn tại rộng lớn hơn. (ĐNHX).

¹⁴ Ý tha (Ý là nương, dựa vào. Tha là người, vật khác): mỗi sự vật hay hiện tượng khi hình thành là nhờ vào sự vật hay hiện tượng khác. Xem thêm chú giải về Ý Tha - Tự Kỷ - Động Tha trong tài liệu *Chìa Khoá Thăng Nghĩa*, dưới mục Tuyển Tập Lý Đông A.

¹⁵ Tán dục: nguyên câu là "tán thiên địa chi hoá dục", tức dựa vào thiên nhiên (mà cũng phải tài bồi thiên nhiên) để gây phúc lợi cho nhân sinh. Mấy thập niên gần đây, thế giới kêu gọi phải bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống để bảo vệ chính con người. (TD).

¹⁶ Kiến chế: kiến thiết và chế tạo (phân phối lại tình trạng cư trú và sản xuất của dân chúng cho phù hợp với nền kinh tế mới [kinh tế bình sản]). (ĐKH).

¹⁷ Cương thường: không phải 'tam cương, ngũ thường' mà là những giềng mối mới được Lý tiên sinh đề xuất trong quan hệ giữa người với người. (TD). Xem thêm tài liệu *Duy Nhân Cương Thường* dưới mục Tuyển Tập Lý Đông A.

¹⁸ Thuỷ chuẩn (Thuỷ - bộ Thuỷ: nước. Chuẩn - bộ Thuỷ: mẫu mực, bằng phẳng): mức độ, trình độ chung, như trong văn hoá thuỷ chuẩn. (TD).

thủ đoạn lợi dụng về đất đai. Vấn đề quốc gia biên chế (organization) cũng tương tự, cần phải tung hợp trên địa lý các vấn đề giao thông, cư trú, quốc phòng. Như vậy sự thực hiện BSKT là do ở chỗ biết nắm giữ được các tiêu chuẩn của chính trị là Hoà và Bình ở chỗ biên chế thành công.

Bình Sản Kinh Tế Trên Nguyên Tắc Lập Pháp

1. Công Bản: Trên tiền đề và nguyên tắc lập pháp, quốc gia phải coi tất cả những tư nguyên trong quốc gia làm của công, tức là để chung tất cả chứ không phải của riêng một cá nhân hay giai cấp nào.
 - a. Vấn đề tư hữu và sử dụng quyền tư hữu, chủ trương BSKT chỉ dùng thủ đoạn chính trị để phá bỏ những quá phần tư hữu mà vẫn duy trì tư hữu trong tiêu chuẩn Bình, tức là bảo chương¹⁹ được cái bình đẳng về tư nguyên.
 - b. Trong quốc gia DD, sự kiến thiết BSKT thường chia làm hai thời kỳ
 - Thời kỳ đầu: Thi hành kinh tế chỉ đạo, song không bao giờ đi tới tịch thu tư hữu, vì tịch thu tức là gây ức chế làm kiệt quệ sự phát triển cơ năng kinh tế cá nhân.
 - Thời kỳ thứ hai: Sẽ chuyển từ kinh tế chỉ đạo sang kinh tế tập chế, khác với những chính sách tập thể khác (những nguyên tắc sẽ nói rõ trong những dịp sau).
2. Công Lao: Coi lao động và nhân lực của mọi người như của chung cả. Muốn thực hành công lao, chế độ cần phải nêu cao nguyên tắc tự do và thực hiện bình đẳng về cơ hội (égalité de chances pour tous). Cho nên:
 - a. Quốc gia DD không độc đoán trong việc xử trí lao công và chỉ chú trọng đào tạo những cơ hội sinh hoạt của mọi thứ lao công (việc làm bằng chân tay hay bằng trí thức), ở trong sự tự động điều chỉnh sinh hoạt của quốc dân.
 - b. Quốc gia chú trọng về bảo chương bình đẳng giữa các thứ lao động: người nghệ sĩ cũng như người công nhân đều có bảo chương lập cước²⁰ bình đẳng trước pháp luật.
3. Công Phối: Tức là vấn đề bình đẳng phân phối chỉ thực hành được dưới vấn đề trí tuệ chỉ huy của quốc gia, lấy Tiểu Gia Đình làm bản vị phân phối mà không lấy cá nhân.

¹⁹ Bảo chương: giữ gìn che chở. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 35.

²⁰ Lập cước (điểm): chỗ để chân trước khi chạy, nhảy. (ĐKH).

4. Công Độ: Tức là vấn đề tài chính, gồm có ba mục:
- a. Tài chính chế độ: Tư nguyên của quốc gia thường y cứ vào công sản kinh doanh của quốc gia hay của địa phương tự trị, và y cứ vào thuế má. Thuế má chỉ đánh vào xa xỉ phẩm và các công ty sinh sản²¹.
 - b. Thương nghiệp chế độ:
 - + Về phương diện đối ngoại: Sự thành lập quốc tế thanh toán (liquidation internationale) do quốc gia môi giới trao đổi các vật phẩm với quốc tế, chứ không phải tư nhân trực tiếp thực hành quốc tế mậu dịch. Song cũng nên nhớ rằng: quốc gia không phải hăng buôn, công việc vận tải, trao đổi thường đã có xã hội công ty; quốc gia chỉ huy và môi giới tức như người trọng tài vậy. Cho nên gọi là kinh kỷ chế độ.
 - + Về phương diện đối nội: Áp dụng kinh kỷ²² chế độ.
 - Làm sao cho sinh sản (production) và tiêu thụ (consommation) được trực tiếp cho giá cả khỏi bị lũng đoạn.
 - Sự sinh sản các nhu yếu phẩm có thể tiêu chuẩn hoá ở trong một phạm vi nào, không để cản trở sự phát triển của cá tính sáng tạo về kỹ thuật của mọi người. Quốc gia vừa đứng làm môi giới giữa tiêu thụ và sinh sản, vừa điều chỉnh luật cung cầu bằng mua trên nguyên tắc (achat en principe) những hàng hoá sinh sản bằng sự đặt hàng cho các công ty sinh sản.
 - c. Lương bổng chính sách: Thực hiện một lập cước bình đẳng cho các tầng lớp lao công, công vụ viên của quốc gia cũng như công nhân ở xưởng tư và công nhân ở các trại. Lương bổng thường gồm hai phần số lương lập cước căn cứ vào giá sinh hoạt của toàn quốc và địa phương hợp thành nhân số, để đặt định số lương lập cước. Quốc gia có quyền độc đoán sau khi thoả thuận với chủ, thợ hay công vụ viên:
 - Chức nghiệp quan hệ phí.
 - Tiểu gia đình cấp dưỡng.
 - Vệ sinh phí.
 - Giáo dục phí.

²¹ "Sinh sản" trong tài liệu mang nghĩa "sản xuất". (TD).

²² Kinh kỷ: kinh là kinh vĩ, kỷ là kỷ cương; kinh dinh tính liệu công việc. Tục gọi người đứng giữa giới thiệu người mua hàng với người bán hàng là kinh kỷ nhân (agent). Đào Duy Anh. Sđd, tr. 349.

- Bảo đảm phí.

Thực hành Công Độ không phải do Tài Chính bộ, mà do Quan Chính Viện trong Công Độ Cục chuyên việc phát lương cho công vụ viên và thợ các xưởng tư.

Sản Nghiệp Hệ Thống Bình Sản Kinh Tế

Sự kiến thiết kinh tế ở trong kiến trúc toàn bộ Duy Dân Cơ Năng, cho nên sự phân chia sản nghiệp thành hệ thống là cần yếu và theo đúng sự phân chia quyền năng chính trị trong thống nhất của quốc gia.

1. Quốc Gia Hệ Thống: Quốc Sách và Quốc Doanh y cứ theo tiêu chuẩn sau đây mà thành lập:
 - Quốc phòng.
 - Tính độc chiếm (mỏ).
 - Quan kiểm (công nghiệp gì làm chìa khóa cho công nghiệp khác như: máy điện, máy nước...).
 - Đại quy mô doanh nghiệp: lâm nghiệp và súc nghiệp mà các công ty tư nhân không làm nổi.
2. Tự Trị Hệ Thống: Các địa phương tự trị thường có những sản nghiệp (như Tỉnh sản, Huyện sản, Xã sản) đều có tính cách địa phương.
3. Xã Hội Hợp Tác Hệ Thống: Gồm các công nghiệp do các tư nhân tư sản hợp tác mà tiến hành, từ phạm vi tối thiểu đến phạm vi tối đại. Tỉ dụ như: một công xã tức là một xưởng thợ, người chủ quản lý tư bản và kỹ thuật, còn sự quản lý sinh hoạt là do toàn thể định đoạt, trong đó người chủ cũng như người thợ mà thôi.
4. Tiểu Gia Đình Hệ Thống: Quốc gia phải bảo chứng và lấy tiểu gia đình làm đơn vị sinh hoạt về kinh tế từ tối thiểu đến tối đại. Nếu tư nhân không đủ điều kiện sinh hoạt để lập một tiểu gia đình thì quốc gia phải giúp đỡ.

Bình Sản Trên Quản Lý

- a. Bình sản mục tiêu: Quốc gia phải đặt mục tiêu cho sự phân bố công nghiệp y cứ vào mục tiêu mà đặt hàng để điều chỉnh công sản và công doanh. Cho nên mục tiêu của sinh sản là bộ phận thiết yếu của chính trị kế hoạch.
- b. Lao động tiêu chuẩn: Gồm có trong sự phân công chức nghiệp theo kinh nghiệm của các nước Mỹ, Nga, có đặt phần trăm trong nhân công xã hội làm sao cho hợp lý ([ví dụ] nông nghiệp 50%, công nghiệp

Học hội Thăng Nghĩa

30%). Sự đặt định có quan hệ đến sự phát triển sinh sản và làm bằng thủ đoạn sau này:

Thủ đoạn chức nghiệp giáo dục:

- Giáo dục về tinh thần kinh doanh và khoa học quản lý cũng như kỹ thuật để đạt tới sự phát triển cá tính và năng lực quốc dân về kinh tế.
- Dự kế thống chế²³ áp dụng vào chỉ huy kinh tế quốc gia và kiểm soát các sản phẩm của các công doanh và chỉ huy sự phân phối theo nguyên tắc điều hoà các nguồn sinh sản để tránh khỏi lũng đoạn mà không thiệt hại đến tinh thần kinh doanh của xã hội.

Bình Sản Trên Nông Nghiệp

Chính sách Quân Điền là chính sách truyền thống của mỗi công cuộc cách mạng trong nước Việt (Lý, Lê), nên biện biệt ra ba hệ thống:

1. Công điền: Theo quốc gia và tự trị hệ thống mà thực hành.
2. Đem phân phát cho các tiểu gia đình cũng như công điền ngày nay để bảo chứng sinh hoạt tư nhân.
3. Tư điền: Y cứ vào tư nhân hệ thống, quốc gia phải bảo đảm cho họ.

Xã hội bảo chứng và xã hội cứu tế:

Vấn đề này chỉ thành vấn đề trong thời kỳ chuẩn bị kiến thiết BSKT. Một khi BSKT được thành lập, vấn đề đó tức khắc được giải quyết.

Kết Luận

Trên đây chỉ là những nguyên tắc trong chính sách BSKT. Nói tóm lại, BSKT có thực hiện được hay không là tùy theo các nguyên tắc trên đây có thực hành được hay không. Kế hoạch kiến thiết gồm mấy thời kỳ từ năm 1950 đến 2000: chuẩn bị, quá độ thời kỳ, mỗi thời kỳ có một chương trình rõ rệt. Những bản chương trình ấy đều thiết lập theo mấy vấn đề: dân sinh, quốc phòng và củng cố chính quyền để thực hiện chủ nghĩa.

XY Lý Đông A

(Khóa huấn luyện đặc biệt mùa Thu 4824 T.V.)

²³ Thống (chế): quản lý cả mọi việc; hợp cả lại; mỗi tư; mỗi nối tiếp nhau, nối nhau không dứt. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 816.

Ghi Chú 1:

Những chú giải sau (trong tài liệu lưu trữ) được đặt ở cuối tài liệu Bình Sản Kinh Tế.

- Kinh Kỳ: Người đứng giữa giới thiệu người mua hàng và người bán.
- Kinh Lý: Người chủ trì một thương điếm, người làm đại lý cho nhà buôn.

Ghi chú 2:

- Học Hội Thăng Nghĩa (HHTN) hiệu đính, trình bày và ấn hành bản in điện tử tháng 11/2017.
- Chú giải: Đinh Khang Hoạt và Tạ Dzu. Ngoài ra, HHTN trích lại một số chú giải của Đồng Nhân Học Xã từ tài liệu *Chìa Khoá Thăng Nghĩa*.